

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn N Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn N Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Đăng Hoàng N, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hoàng X, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (đã chết); chi, em ruột: 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 20/8/2021 bị Công an phường A, thành phố H, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt; tiền án: Chưa có; về nhân thân: Ngày 14/5/2020 bị Ủy ban nhân dân xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Ngự, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là 03 tháng kể từ ngày 14/5/2020 và chấp hành xong vào ngày 14/8/2020; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Phan Văn O, sinh năm 1994 (có mặt);

Chỗ ở hiện nay: Khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn K, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm An Thịnh, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/8/2021, Lê Đăng Hoàng N bị Công an phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng do lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp. Cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2022, Lê Đăng Hoàng N đi bộ đến khu vực vườn cây ăn trái loại cam sành của anh Phan Văn O ở địa chỉ: khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thấy không người trông coi nên N lén lút đi vào bên trong vườn hái trộm nhiều trái cam có kích thước lớn nhỏ khác nhau thì bị anh O phát hiện và điện thoại trình báo với Công an phường A, thành phố H nên Công an phường A đến hiện trường và đưa N cùng tài sản trộm về trụ sở Công an phường để làm rõ. Qua làm việc và xác N nhân thân của N, xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Công an phường A chuyển O bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 07 (Bảy) ký cam sành, có dạng hình tròn, vỏ màu xanh, kích thước các trái lớn nhỏ khác nhau.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG, ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Giá trị 07 (Bảy) ký cam sành, có dạng hình tròn, vỏ màu xanh, kích thước các trái lớn nhỏ khác nhau là 126.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại Phan văn O, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Lê Đăng Hoàng N đã khai nhận O bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSTPHN ngày 09 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Đăng

Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Đăng Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đăng Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đăng Hoàng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Phan Văn O 07 kg cam sành bị trộm. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đúng với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Phan Văn O đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị hại Phan Văn O không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự; về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng Hoàng N đã thừa nhận O bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng Hoàng N đã thừa nhận O bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng do lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản của người khác để trộm, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2022, Lê Đăng Hoàng N đi bộ đến khu vực vườn cây ăn trái loại cam sành của ông Phan Văn O ở địa chỉ: Khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thấy không người trông coi nên N lén lút đi vào bên trong vườn hái trộm 07 kg cam của ông O thì bị phát hiện và Công an mời làm việc thì Lê Đăng Hoàng N đã thừa nhận O bộ hành vi đã thực hiện.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG, ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Giá trị 07 (Bảy) ký cam sành, có dạng hình tròn, vỏ màu xanh, kích thước các trái lớn nhỏ khác nhau là 126.000đồng (Một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Đăng Hoàng N đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất. Hiện nay, tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm,

Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm N của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng do không chịu chí thú làm nên lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác. Điều đó, thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện sự bất chấp xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i) và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm N của pháp luật, đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Phan Văn O 07 kg cam sành bị mất. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đúng với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Phan Văn O đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng Hoàng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đăng Hoàng N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn N Thống